

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng 6 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số**  
**đến năm 2030 huyện Tam Đường**

*Thực hiện Kế hoạch số 1054/KH-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030; Ủy ban Nhân dân huyện Tam Đường ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030, với các nội dung sau:*

**I. MỤC TIÊU**

1. Nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội để huy động sự tham gia và cam kết triển khai công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số; duy trì vững chắc mức giảm sinh; duy trì tỉ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Hàng năm, 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

2. Đến năm 2030

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; lợi ích thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động, duy trì vững chắc mức giảm sinh và phấn đấu đạt mức sinh thay thế.

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; 80% vị thành niên, thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi; các cơ quan truyền thông đại chúng trên địa bàn huyện thường xuyên tuyên truyền về giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ và bình đẳng giới.

- 80% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị

sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh; 90% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên, thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- 100% các trường THCS, THPT và Dân tộc nội trú trên địa bàn thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình thông qua việc lồng ghép các nội dung vào các môn học chính khóa và ngoài giờ lên lớp phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo; 90% vị thành niên, thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cũng như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn.

- 95% Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở Người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ góp phần phát huy vai trò của phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe Người cao tuổi.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp.

2. Huy động các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển.

3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung truyền thông. Ưu tiên tuyên cơ sở, nhất là các xã đặc biệt khó khăn, xã vùng sâu, vùng xa, xã có mức sinh cao, sinh con thứ 3 và tảo hôn cao.

4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển trên hệ thống đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, hệ thống loa phát thanh xã, bản; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống y tế, dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ viên chức làm công tác dân số, nhân viên y tế bản, những người có uy tín nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của Nhân dân.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ em vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và

cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ em vị thành niên, thanh niên.

7. Triển khai có hiệu quả Đề án Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi; Tổ chức tuyên truyền và duy trì tốt việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Người cao tuổi ít nhất 01 lần/năm.

8. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển.

9. Tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số, tuyên truyền viên dân số; thực hiện tập huấn kiến thức y tế bản và tuyên truyền viên, cộng tác viên tuyến cơ sở.

10. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai các chương trình truyền thông về dân số và phát triển của các tổ chức quốc tế.

11. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trung tâm Y tế huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn hàng năm xây dựng chi tiết kế hoạch hoạt động và lồng ghép vào các chương trình truyền thông khác để triển khai thực hiện trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tổ chức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác truyền thông dân số trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu Đề án chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi giai đoạn 2017-2025.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch định kỳ báo cáo UBND huyện và Sở Y tế; tổ chức sơ kết vào cuối năm 2025 và tổng kết việc thực hiện kế hoạch vào cuối năm 2030.

##### **2. Đài Truyền thanh - truyền hình, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện**

Tăng cường tuyên truyền các hoạt động, nội dung về dân số và phát triển tới Nhân dân trên địa bàn huyện đảm bảo phù hợp với trình độ nhận thức, đặc điểm văn hóa của từng dân tộc, từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh các tin, bài, thời lượng; đa dạng hóa các hình thức thể hiện các nội dung về công tác dân số và phát triển.

Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền lồng ghép trên các sự kiện của huyện, xã; các buổi tuyên truyền lưu động về các chủ trương, chính sách của đảng và Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới và các chính sách về dân số và phát triển.

**3. Phòng Tư pháp huyện:** Phối hợp và lồng ghép tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân về Pháp lệnh Dân số, Luật Hôn nhân và Gia đình và các văn bản mới về dân số và phát triển.

#### **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, trường THPT Bình Lư, Trường Dân tộc nội trú huyện**

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan liên quan cung cấp kiến thức cho giáo viên trong trường học về giới, giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh.

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa cung cấp kiến thức về CSSKSS/KHHGD cho các em học sinh ở lứa tuổi vị thành niên/thanh niên.

Bổ trí góc thân thiện tại các thư viện, phòng đọc sách để cung cấp các tài liệu về CSSKSS/KHHGD, đường dây nóng cung cấp kiến thức tìm hiểu về SKSS ở tuổi vị thành niên/thanh niên.

**5. Các cơ quan, ban, ngành huyện:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai kế hoạch này và tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân các chủ trương, chính sách của đảng và Nhà nước về dân số và phát triển.

**6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:** Xây dựng kế hoạch, hàng năm bố trí kinh phí triển khai thực hiện theo nội dung kế hoạch này, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương.

**7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, huyện đoàn, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc:** Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai kế hoạch; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển cho cán bộ hội, hội viên, đoàn viên và cộng đồng.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai triển khai thực hiện. Hàng

năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (Qua Phòng Dân số - TTYT huyện) tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chi cục Dân số-KHHGĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Cao Trang Trọng**